



Theo Hiệp hội Gạo Việt Nam (VINACAS), năm 2008 sản lượng xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt 167.000 tấn với kim ngạch đạt 950 triệu USD, vượt lên số 1 thế giới về xuất khẩu nhân gạo.

Hạt gạo Việt Nam hiện đang có mặt tại trên 40 nước và vùng lãnh thổ. Trong chín tháng đầu năm nay, các nước đã xuất khẩu được 131.000 tấn nhân gạo, đạt kim ngạch 607 triệu USD, tăng 6% với sản lượng nhập khẩu kim ngạch lại giảm 3% so với cùng kỳ năm ngoái do giá gạo trên thị trường xuất giảm.

Hiện nay, do tình trạng thiếu hụt nguyên liệu nên VINACAS đã báo trong quý IV các nước chỉ xuất khẩu thêm được 30.000 tấn nhân gạo. Do vậy kim ngạch các năm có thể chỉ đạt tối đa 800 triệu USD, thấp hơn nhiều so với năm ngoái.

Mục tiêu phấn đấu của ngành gạo là tới năm 2011, diện tích trồng gạo của nước ta sẽ đạt 450.000 hecta với sản lượng thu hoạch 500.000 tấn, cùng với lượng gạo thô nhập khẩu sẽ chỉ biến xuất khẩu khoảng 200.000 tấn gạo nhân đạt thu về 1 tỷ USD.

Bức tranh cạnh tranh gạo

Mặc dù hạt gạo Việt Nam đã khẳng định được thế mạnh hiện tại trên thị trường thế giới, nhưng các nhà sản xuất lớn xuất khẩu gạo vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Chính hạn giá thành nhân gạo cao hạn giá xuất khẩu do tỷ lệ thành phẩm so với nguyên liệu

Nâng cao sức cạnh tranh của hộ tiểu

Viết bởi Administrator

Chủ nhật, 04 Tháng 4 2010 17:58

cao. Rõ ràng tình trạng tranh mua nguyên liệu và tiền tiếp cận dĩ nhiên ra do nguồn nguyên liệu trong nước không đáp ứng đủ nhu cầu.

Bên cạnh đó, tình trạng thiêu lao động cũng là một vấn đề khó khăn của các doanh nghiệp ngành dệt, đặc biệt là năng suất của người lao động hiện nay vẫn còn thấp do tính chất của ngành dệt là làm thủ công.

Bên cạnh những khó khăn trên, ngành dệt cũng đang có những cơ hội thu hút lợi để phát triển và khẳng định vị trí trên thị trường quốc tế. Theo nhận định của một số chuyên gia, nguyên liệu dệt của Việt Nam rất tốt, thợ nhuộm dệt đại phù hợp để cây dệt phát triển với năng suất và chất lượng cao. Thậm chí không ít khách hàng trên thế giới đã yêu cầu một hàng dệt nhập khẩu vào nước họ phải ghi rõ xuất xứ từ Việt Nam.

Ngoài ra, hiện nay chúng ta cũng đã có một số nhà máy lớn để tiêu chuẩn để cạnh tranh với nước ngoài với mức sản xuất chỉ m 25% trên thị trường phân xuất khu vực dệt của nước.

Nên hay không nên xuất khẩu công nghệ chế biến hộ tiểu?

Một trong những vấn đề của ngành dệt hiện nay là tình trạng thiêu hộ nguyên liệu trầm trọng và lâu nay chúng ta vẫn phụ thuộc vào các nước châu Phi.

Theo thống kê của VINACAS, từ năm 2007 đến nay Việt Nam đã nhập khẩu trung bình 200.000 tấn/năm dệt thô từ nước ngoài để phục vụ công nghiệp chế biến trong nước, trong đó Tây Phi và Đông Phi (gồm các quốc gia Bờ Biển Ngà, Nigeria, Ghana, Mozambique, Tanzania...) chiếm 80% sản lượng.

Vịc nhập khẩu nguyên liệu của Việt Nam là một yếu tố bất lợi trong khâu thu hoạch chế biến đáp ứng được 60% nhu cầu chế biến. Từ năm 2007 đến nay sản lượng khâu khâu thô thu hoạch chế biến đạt xấp xỉ 300.000 - 350.000 tấn/năm trong khi công suất chế biến của các doanh nghiệp lên đến 600.000 tấn/năm, riêng năm 2009 dự kiến là 650.000 tấn.

Hội dệt tháng 9 vừa qua, tại thành phố cảng Abidjan của Bờ Biển Ngà, Liên hiệp hội Dệt may châu Phi (gọi tắt là ACA) đã tổ chức hội nghị thường niên lần thứ 4. Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VINACAS) tham dự với bốn thành viên do ông Nguyễn Thái Học, chủ tịch VINACAS, làm trưởng đoàn.

Tại thời điểm quý III/2009, khi nguyên liệu dệt đã cạn, các doanh nghiệp chế biến khâu dệt Việt Nam gặp vướng mắc trong chuyển đổi lần này đoàn đi bộ VINACAS sẽ giúp tìm kiếm nguồn nguyên liệu dệt và Đông Phi 2009 (khoảng tháng 10 trở đi) có chất lượng tốt và giá cả hợp lý, đồng thời quy định các tiêu chuẩn dệt trong khâu dệt nhập khẩu khâu thô, hoặc tìm cách hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam mua bán khâu thô trực tiếp chứ không phải mua qua nhiều trung gian như trước (97% sản lượng khâu thô nhập khẩu của Việt Nam được giao dịch thông qua các thương gia, nhà môi giới ở Ấn Độ, Singapore...).

Trong khuôn khổ hội nghị nói trên, một doanh nghiệp thành viên VINACAS đã ký hợp đồng tài trợ không hoàn lại (BOT) một nhà máy chế biến khâu dệt cho Bờ Biển Ngà có vốn đầu tư một triệu USD với mong muốn dự án này là mô hình đi đầu giúp ngành khâu dệt Bờ Biển Ngà và châu Phi phát triển công nghệ chế biến khâu dệt “made in Vietnam”.

Một khác, tại các biên bản ghi nhớ ký với các hiệp hội dệt may châu Phi, VINACAS đã quan tâm tập trung đưa xuất khẩu bộ phận và công nghệ và thiết bị để họ có thể chế biến khâu dệt như Việt Nam.

Như đã nêu ở ví dụ này, ông Nguyễn Văn Lăng - nguyên Phó chủ tịch VINACAS, cho rằng công nghệ chế biến khâu dệt Việt Nam không phải là một đề tài trao đổi.

Cần nghĩ đến lợi ích cạnh tranh

Công nghệ chế biến hàng dệt may Việt Nam chính là “báu vật”, “bí kíp” vì đã góp phần vào sự thành công của ngành dệt may trong nước trong vòng 20 năm trở lại đây, làm cho hàng may mặc gia có ngành sản xuất chế biến dệt may trở thành chúng ta hàng trăm năm đi theo ngành dệt may khác. Tuy nhiên xu hướng hàng dệt may thô giá trị thấp, Việt Nam đã vươn lên trở thành quốc gia chế biến hàng dệt may hai thế giới và xu hướng hàng dệt may giá trị.

Công nghệ chế biến dệt may Việt Nam là dệt may mà không chỉ các quốc gia có nền chế biến lâu đời như Ấn Độ và Brazil mà kể cả công nghệ các quốc gia có trình độ dệt may châu Phi, vốn từ trước đây nay chỉ tập trung xuất khẩu dệt may thô, rất quan tâm. Kể từ năm 2006, rất nhiều đoàn khảo sát từ Ấn Độ, Bồ Đào Nha, Nigeria, Mozambique, Tanzania... đã đến Việt Nam để tìm hiểu về công nghệ này.

Hơn mười năm trở lại đây, vốn dĩ xu hướng công nghệ chế biến hàng dệt may của Việt Nam qua châu Phi cũng đã từng được đề cập, nhưng do gặp phải những rào cản kỹ thuật, thị trường cán cân lao động và nguồn vốn ngành dệt may, cuối cùng ý tưởng trên đã phải gác lại. Bộ Khoa học - Công nghệ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã có công văn không đồng ý xuất khẩu thiết bị và công nghệ chế biến dệt may của Việt Nam.

Tại thời điểm đó, Hiệp hội Dệt may Việt Nam từng khẳng định: “Công nghệ chế biến dệt may là của Việt Nam mà chế biến hàng dệt may là ngành dệt may Việt Nam”.

Báo động từ tương lai ngành chế biến dệt may

Ông Nguyễn Văn Lăng báo động một thời gian là trong tương lai, một khi đã nắm được công nghệ chế biến thì có thể các đối tác châu Phi sẽ hơn chế biến bán dệt may thô. Về phía chúng ta, nếu thị trường nguyên liệu thì ngành chế biến dệt may Việt Nam với hàng trăm ngàn lao động sẽ lao đao, trong khi sản phẩm dệt may thô chỉ đáp ứng một phần nhu cầu chế biến.

Quy hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định 39/2007/QĐ-BNN cũng cho rõ là ngành điều Việt Nam cần “giảm dần tích trữ hạt điều và đến năm 2020” và cần giảm “tập trung thâm canh, thay thế giống điều cũ bằng giống mới có chất lượng cao để tăng năng suất cây trồng”, như vậy nguy cơ thiếu hụt nguyên liệu cho ngành điều là hiển nhiên. Trên thực tế hiện cây điều tại các vùng trồng điều cạnh tranh gay gắt với các loại cây công nghiệp dài ngày khác như Bình Phụng, Đồng Nai...

Bên cạnh đó, công nghệ chế biến hạt điều - “bí kíp” của ngành điều Việt Nam, cũng là tài sản quốc gia - liệu có được phép trao đổi hay không nếu chúng ta để các sản phẩm thu được của các tập thể ngành điều?

Thị trường VINACAS cần quan tâm đến lợi ích cạnh tranh, đến quyền lợi của các mặt ngành sản xuất, đến cuộc sống của hàng trăm ngàn lao động và đặc biệt là tâm huyết của hàng trăm nhà khoa học và các tập thể nhà nông nghiệp đã góp phần vào ngành điều.

Hơn lúc nào hết, ngành điều Việt Nam nói chung và Hiệp hội Điều Việt Nam nói riêng cần phải có sự thay đổi tích cực; các tổ chức, cá nhân trong ngành cần luôn tâm niệm rằng công nghệ chế biến hạt điều của Việt Nam là tài sản quý giá và không nên mang đi đâu chắc nếu không có sự đồng ý của các tập thể ngành.

Người n: Báo Tuổi trẻ Online

[грузоперевозки по киеву](#) [forex-top.com](#) [ecig](#)